

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường nông lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM QUÝ GIANG

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ dân phố 4, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phạm Quý Giang, Nhà Công vụ CV1, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0915558456;

E-mail: phamquygiang@daihoclong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2006 đến tháng 5/2017: Giảng viên Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Trong đó: Từ tháng 6/2009 - 3/2011: học Thạc sĩ tại Trường Đại học Mahidol, Bangkok, Thái Lan; Từ tháng 10/2011 - 9/2014: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Shizuoka, Nhật Bản; Từ tháng 11/2014 - 11/2016: Nghiên cứu Sau Tiến sĩ tại Đại học Tokyo, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2018: Giảng viên, Bí thư Liên chi đoàn Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 8/2018 đến 31/5/2020: Giảng viên, Chủ tịch Hội Sinh viên Học viện, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Từ tháng 6/2020 đến nay: Giảng viên, Giảng viên chính (từ 12/2020), Khoa Môi trường, Trường Đại học Hạ Long. Ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường Đại học Hạ Long

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Môi trường, Trường Đại học Hạ Long

Địa chỉ cơ quan: Số 258 Bạch Đằng, phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại cơ quan: 0203.3850304

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Việt Nhật thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội (Hướng dẫn luận văn thạc sĩ).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 8 năm 2006; số văn bằng: C746734; ngành: Quản lý đất đai, chuyên ngành: Quản lý đất đai; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 3 năm 2011; số văn bằng:.....; ngành: Quản lý Tài nguyên thiên nhiên; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Mahidol, Bangkok, Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 9 năm 2014; số văn bằng: SH 127; ngành: Khoa học Môi trường; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Shizuoka, Nhật Bản.

- Hoàn thành chương trình nghiên cứu Sau Tiến sĩ tại Trường Đại học Tokyo, Nhật Bản theo chương trình Học bổng nghiên cứu Sau Tiến sĩ cho các nhà nghiên cứu nước ngoài của Tổ chức phát triển khoa học Nhật Bản (Japan Society for the Promotion of Science – JSPS). Thời gian từ tháng 11/2014 đến 11/2016. Được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình nghiên cứu Sau Tiến sĩ ngày 21/11/2016. Nơi cấp: Trường Đại học Tokyo, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Nông- Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Úng dụng công nghệ thông tin, GIS, Viễn thám, và mô hình hóa trong giám sát và quản lý tài nguyên và môi trường.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của Biến đổi khí hậu đến tài nguyên và môi trường đất, nước và hậu quả đối với sản xuất nông nghiệp.
- Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên đất đai, tài nguyên nước nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS; Đang hướng dẫn 01 NCS làm luận án TS.
- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS đã nhận bằng tốt nghiệp. Ngoài ra 03 học viên đã bảo vệ luận văn chờ nhận bằng, 01 học viên đang thực hiện luận văn.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 05 đề tài, trong đó 01 đề tài Cấp học viện Nông nghiệp Việt Nam, 01 đề tài trọng điểm cấp Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 02 đề tài Việt- Bỉ cấp Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 01 đề tài cấp tỉnh. Là thành viên chính của 01 Đề tài độc lập cấp Quốc Gia đang thực hiện.
- Đã công bố 28 bài báo khoa học toàn văn, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 cuốn, trong đó 03 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huân luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam năm học 2017-2018 (Quyết định số 2139/QĐ-HVN ngày 31/7/2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2017-2018 (Quyết định số 392-QĐ/TWĐTN ngày 28/9/2018 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh).

- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học nhiệm kỳ 2017-2019 (Quyết định số 473-QĐ/TWĐTN ngày 25/12/2019 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh).

- Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì đã có những thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2018-2019 (Quyết định số 50-QĐ/TWHSV ngày 25/9/2019 của Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam).

- Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên năm học 2019-2020 (Quyết định số 79-QĐ/TWHSV ngày 26/10/2020 của Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam).

- Bằng khen của Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hà Nội vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên Thủ đô nhiệm kỳ 2018-2020 (Quyết định số 47-QĐ/SVHN ngày 02/10/2020 của Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam TP. Hà Nội).

- Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ 2018-2020 (Quyết định số 86-QĐ/TWHSV ngày 11/12/2020 của Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học bắt đầu từ năm 2006 đến nay, tôi luôn nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân cả về phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo và thực hiện tốt nhiệm vụ của một giảng viên:

- Bản thân có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị vững vàng, có lối sống lành mạnh, luôn giữ đạo đức nghề nghiệp; luôn đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp; tôn trọng người học và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học; trung thực và khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

- Có đủ sức khỏe để đảm bảo cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ công tác khác được giao.

- Bản thân ứng viên là Giảng viên chính, được đào tạo sau đại học ở nước ngoài: Đào tạo Thạc sĩ tại Thái Lan, Tiến sĩ và Sau Tiến sĩ (Postdoc) ở Nhật Bản, do đó đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ để thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ bậc Đại học trở lên.

- Bản thân ứng viên làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học từ năm 2006 đến nay, tham gia giảng dạy bậc Đại học và Sau đại học, hướng dẫn sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và hướng dẫn nghiên cứu sinh.

- Bản thân ứng viên có năng lực ngoại ngữ tốt: Sử dụng thành thạo tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) trong giao tiếp cuộc sống hàng ngày cũng như trong hoạt động chuyên môn. Do đó đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Bản thân ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên:

- Về nhiệm vụ đào tạo: Trong quá trình làm công tác giảng dạy với tư cách là giảng viên cơ hữu của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (từ 10/2006 đến 5/2020) và Trường Đại học Hạ Long (từ 6/2020 đến nay) tôi luôn giảng dạy đúng theo mục tiêu, yêu cầu và chương

trình đào tạo của cơ sở đào tạo. Luôn hoàn thành vượt định mức giờ giảng theo quy định. Tôi luôn tìm tòi học hỏi, cập nhật những kiến thức khoa học mới từ tài liệu khoa học trong và ngoài nước cũng như các kiến thức từ thực tiễn nghiên cứu khoa học để bổ sung, cải tiến và hoàn thiện nội dung, kế hoạch, phương pháp giảng dạy. Để phục vụ cho giảng dạy, tôi đã chủ trì và tham gia biên soạn các tài liệu dạy học, bài giảng, giáo trình... Đến nay, tôi đã xuất bản 02 giáo trình và 01 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo. Trong phát triển chương trình đào tạo, Tôi là thành viên của Tổ soạn thảo Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chương trình đào tạo đã được nghiệm thu, ban hành, và ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường được mở và tuyển sinh từ năm 2019 (Khóa 64). Tôi cũng là thành viên của Tổ tư vấn, rà soát nội dung, cấu trúc các chương trình đào tạo ngắn hạn, địa phương, thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (năm 2018), tham gia tập hợp, rà soát, đánh giá, đề xuất kiến nghị điều chỉnh cấu trúc và nội dung các chương trình đào tạo nói trên. Tại trường Đại học Hạ Long, tôi là thành viên của Tiểu ban điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của trường Đại học Hạ Long, là người được giao nhiệm vụ phụ trách chính cho việc chỉnh sửa chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành, đã tích cực trong việc xây dựng lại các chuẩn đầu ra mới với nội dung chương trình đào tạo gắn lý thuyết với thực tiễn, nhằm đào tạo người học có đầy đủ kiến thức và các kỹ năng đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động hiện nay. Chương trình đào tạo đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng bắt đầu từ năm học 2020-2021.

- *Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:* Hàng năm tôi đều hoàn thành vượt định mức giờ nghiên cứu khoa học theo quy định. Tôi đã và đang chủ trì, tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ trong nước, các đề tài hợp tác quốc tế. Đến nay, tôi đã chủ trì và tham gia 05 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã được nghiệm thu. Kết quả nghiên cứu đã được trình bày tại các hội thảo khoa học, được công bố trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được giao. Trong công tác, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao, luôn gương mẫu, giữ gìn phẩm chất, danh dự của nhà giáo, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tôi tự nhận thấy mình đáp ứng được các tiêu chuẩn, nhiệm vụ của nhà giáo như quy định đối với ứng viên Phó giáo sư là giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm, trong đó có 02 năm đi đào tạo Thạc sĩ tại Thái Lan (05/2009-03/2011), 05 năm đi đào tạo Tiến sĩ và Sau Tiến sĩ tại Nhật Bản (10/2011-9/2014 và 11/2014-11/2016).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đối/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008					435		435/574.1/280
2	2008-2009					475		475/663.9/280
3	2016-2017				7	151		151/413.5/270
4	2017-2018		1**		11	172	30	202/567.4/162
03 năm học cuối								
5	2018-2019		1**	1	9	173	45	218/583.1/108
6	2019-2020		1**	2	1	113	80	193/428.2/121.5
7	2020-2021		1**	2	1	225		225/413.2/229.5

Ghi chú: **= 1 NCS đang được ứng viên hướng dẫn từ năm học 2017-2018 đến nay

- Năm học 2017-2018 kiêm nhiệm Bí thư Liên chi đoàn, được miễn giảm 40% định mức giờ giảng theo quy định (Định mức còn lại: $270 \times 60\% = 162$ giờ).
- Năm học 2018-2019, kiêm nhiệm Chủ tịch Hội sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam, được miễn giảm 60% định mức giờ giảng theo quy định (Định mức còn lại: $270 \times 40\% = 108$ giờ).
- Năm học 2019-2020: Có 11 tháng công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (giảng viên kiêm nhiệm Chủ tịch Hội Sinh viên Học viện, định mức giờ giảng 11 tháng = $270/12 \times 11 \times 40\% = 99$ giờ) và 01 tháng công tác tại Đại học Hạ Long (định mức 01 tháng = $270/12 = 22.5$ giờ). Định mức giờ giảng của năm học: $99 + 22.5 = 121.5$ giờ.
- Năm học 2020-2021: Làm giáo viên chủ nhiệm lớp, được miễn giảm 15% định mức giờ giảng theo quy định (Định mức còn lại = $270 \times 85\% = 229.5$ giờ).
- Giờ giảng trực tiếp trên lớp, tổng số giờ giảng các năm học 2019-2020 và 2020-2021 được tính từ tổng giờ giảng của ứng viên tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Hạ Long, chi tiết được khai tại Mẫu số 02.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại Thái Lan năm 2011

- Bảo vệ luận án TS tại Nhật Bản năm 2014

- Hoàn thành Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Nhật Bản năm 2016

- Hoàn thành chương trình đào tạo Tiếng Anh Khoa học và công nghệ tại Đại học California, Davis (UC Davis), Mỹ năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Việt Nhật (Vietnam Japan University) trực thuộc Đại học Quốc Gia Hà Nội (Hướng dẫn luận văn cao học cho học viên người nước ngoài bằng Tiếng Anh).

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thảo		X	X		2017-2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/9/2018
2	Nguyễn Trường Sơn		X	X		2018-2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	22/8/2019
3	Vi Đức Luyện		X	X		2018-2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	16/12/2019
4	Lê Đức Thiện		X	X		2019-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/02/2021
5	Mai Văn Anh		X	X		2019-2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/02/2021

6	Nguyễn Văn Hoàng		X	X		2020-2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đã bảo vệ thành công luận văn, chờ nhận bằng
7	Lê Thành Công		X	X		2020-2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đã bảo vệ thành công luận văn, chờ nhận bằng
8	Htet Thu Soe		X		X	2020-2021	Đại học Việt Nhật (ĐH Quốc Gia Hà Nội)	Đã bảo vệ thành công luận văn, chờ nhận bằng
9	Ngô Thị Minh Trang		X	X		2020-2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang hướng dẫn
10	Lê Thị Lan	X			X	2017-	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang hướng dẫn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Sô tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	GT	NXB Đại học Nông nghiệp, 2016 ISBN: 978-604-924-253-3	3	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn 2/4 chương và 2/6 bài thực hành. Cụ thể: Chương 3 (trang 38 -56); Toàn bộ chương 4 (trang 68-84); Toàn bộ bài thực hành số 5 và số 6 (trang 119-134)	- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc học viện Nông nghiệp Việt Nam ngày 02/10/2017 - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Hiệu trưởng trường Đại học Hạ Long ngày 12/7/2021

2	Hệ thống thông tin địa lý	GT	NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam, 2021 ISBN: 978-604-924-579-4	4	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn 2/4 chương. Cụ thể: Chương 1: (trang 24-35); Chương 4 (trang 83-87; 102-115)	- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Giám đốc học viện Nông nghiệp Việt Nam ngày 07/5/2021 - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Hiệu trưởng trường Đại học Hạ Long ngày 12/7/2021
3	Địa tin học và Mô hình hóa trong Quản lý tài nguyên và môi trường - Một số ứng dụng trong lĩnh vực Đất đai, Nguồn nước và Biến đổi khí hậu	CK	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2021 ISBN: 978-604-324-313-0	1	Chủ biên	Toàn bộ (292 trang)	- Hồ sơ thẩm định sách phục vụ đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Hạ Long - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Hiệu trưởng trường Đại học Hạ Long ngày 12/7/2021

Trong đó: 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau khi nhận bằng TS [sách số 3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Phát triển phương pháp tích hợp đánh		T2017-04-30	2017-2018	Nghiệm thu ngày 27/3/2018

	giá thiệt hại do lũ lụt gây ra đối với một số loại cây trồng chính trên địa bàn huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.	CN	Học viện Nông nghiệp Việt Nam		Xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu ứng dụng công cụ mô hình hóa và GIS trong dự báo ngập lụt trong điều kiện biến đổi khí hậu và tính toán giá trị thiệt hại đối với cây lúa.	CN	T2018-04-08TD; Đề tài NCKH Trọng điểm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018-2019	Nghiệm thu ngày 13/11/2019 Xếp loại Tốt
3	Đánh giá nguy cơ hạn hán ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Giang bằng công nghệ Viễn thám (Assessment of the impact of drought hazard on agricultural production in Bac Giang province using remote sensing)	TK	T2017-04-09VB Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Đề tài Việt - Bỉ)	2017-2018	Nghiệm thu ngày 27/3/2018 Xếp loại khá
4	Ước tính sinh khối trên bề mặt tán rừng Vườn quốc gia Ba Vì bằng công nghệ Viễn thám (Estimating Biomass in Ba Vì National Park using Remote Sensing technology)	TG	T2018-04-10VB; Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Đề tài Việt - Bỉ)	2018-2019	Nghiệm thu ngày 20/5/2019 Xếp loại khá
5	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin đất đai trực tuyến phục vụ công tác quản lý đất đai của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	TG	Đề tài cấp tỉnh Bắc Giang	2017-2019	Nghiệm thu ngày 21/11/2019 Kết quả: Đạt
6	Nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế biển khu vực ven bờ tỉnh Quảng Ninh và phụ cận	TG	Đề tài độc lập cấp Quốc Gia Mã số: ĐLĐLXH.01/19 Bộ Khoa học và Công nghệ	2019-2021	Đang thực hiện

7	Collaborative Research Platform to Manage Risk and Enhance Resilience of Coral Reef in Southeast Asia	Thành viên phụ trách dự án bàn nghiên cứu ở Việt Nam	Đề tài hợp tác quốc tế với Đại học Tokyo, Nhật Bản do Mạng lưới Châu Á Thái Bình Dương về nghiên cứu thay đổi toàn cầu (APN) tài trợ	2019-2021	Đang thực hiện
8	Comparative Study on Agriculture Land Use and Formation of Land Use Order in Urban Fringe of South East Asian Countries	Thành viên phụ trách dự án bàn nghiên cứu ở Việt Nam	Đề tài hợp tác quốc tế với Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản do Tổ chức phát triển khoa học Nhật Bản (JSPS) tài trợ	2019-2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Effectiveness of different spatial interpolators in estimating heavy metal contamination in shallow groundwater: A case study of arsenic contamination in Hanoi, Vietnam	3	X	Environment and Natural Resources Journal. ISSN: 1686-5456 eISSN:2408-2384	ISI, Q3	3	9 (1): 31 - 37	04/2011
2	Integrated water resources management in Vietnam under	4	X	Environment and Natural	ISI, Q3	8	10 (1): 28 - 41	06/2012

	the challenges of climate change			Resources Journal. ISSN: 1686-5456 eISSN:2408-2384				
3	Investigating and mapping spatial patterns of arsenic contamination in groundwater using regression analysis and Spline Interpolation technique	4	X	Journal of Water Supply Research and Technology AQUA. ISSN: 0003-7214 (tên mới từ 2021: AQUA - Water Infrastructure, Ecosystems and Society)	ISI (SCIE), IF 1.644 Q3	5	62 (6): 385 – 394 Doi:10.2166/aqua.2013.102	08/2013
4	Evaluating the effects of the concentration of large scale municipal solid waste incineration facilities using Geographical Information System	3		Journal of Environmental Science and Engineering B. ISSN: 2162-5263			2 (1): 53 – 60 Doi: 10.17265/2162-5263/2013.01.008	01/2013
5	Climate change challenges transboundary water resources management: drawing from the case of Vietnam	4	X	3rd International Conference on Chemical, Biological and Environmental Sciences. Kuala Lumpur, Malaysia, January 8 th - 9 th , 2013 ISBN: 978-93-82242-21-5		7	Pages 48-52	01/2013
6	Modelling Climate Change Impacts on the Seasonality of Water Resources in the Upper Ca River Watershed in Southeast Asia	5	X	The Scientific World Journal, ISSN: 2356-6140 eISSN:1537-744X	Scopus, CiteScore 2.4, Q2	23	Volume 2014, Article ID 279135, 14 pages Doi: 10.1155/2014/279135	08/2014

7	Modelling the Seasonal Response of Sediment Yield to Climate Change in the Laos-Vietnam Transnational Upper Ca River Watershed	4	X	EnvironmentAsia ISSN: 1906-1714	ISI, Scopus, CiteScore 0.7, Q3	1	7 (2): 152-162	09/2014
II Sau khi bảo vệ luận án TS								
8	Effects of introducing energy recovery processes to the municipal solid waste management system in Ulaanbaatar, Mongolia	7		Journal of Environmental Sciences ISSN: 1001-0742 eISSN: 1878-7320	ISI (SCIE), IF 5.565, Q1	7	28: 178-186. Doi: 10.1016/j.jes.2014.08.018	02/2015 (online: 12/2014)
9	Spatial and temporal response of soil erosion to climate change impacts in a transboundary watershed in Southeast Asia	3	X	Climate ISSN: 2225-1154	ISI (ESCI) Scopus, CiteScore 3.8, Q3	14	2017, 5, 22; Doi:10.3390/cli5010022	03/2017
10	Correlation between nematodes and soil physicochemical characteristics in coffee rejuvenation areas.	4	X	EnvironmentAsia ISSN: 1906-1714	ISI, Scopus, CiteScore 0.7, Q3	1	11 (1): 141-156 Doi:10.14456/ea.2018.11	01/2018
11	Evaluation of Loss of Rice Production due to Climate Change Reinforced Flood in Vietnam Using Hydrological Model and GIS	2	X	EnvironmentAsia ISSN: 1906-1714	ISI, Scopus, CiteScore 0.7, Q3	1	11(3): 65-78 Doi: 10.14456/ea.2018.38	09/2018

12	Đánh giá nguy cơ hạn hán huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang bằng công nghệ Viễn Thám	2		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Số 16, tập 9, trang 820-829	11/2018
13	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	5		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			Số 3/2018 Trang 105-112	06/2018
14	Đánh giá thực trạng thuê đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	5		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			Số 3/2019 Trang 164-174	03/2019
15	Ứng dụng viễn thám và GIS xây dựng cơ sở dữ liệu đất lúa phục vụ bảo vệ vùng di sản quốc gia ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 359, trang 136-142	04/2019
16	Một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp ISSN: 1859-3828			Số 1/2020 Trang 162-170	03/2020
17	Assessment of citizens' satisfaction on public administration services of land in Hong Linh Town, Ha Tinh Province, Vietnam using statistical models	2		Science and Technology ISSN: 2394-3750			6 (21): 33-43	03/2020
18	Construction of a GIS-based database as a	1	X	International Journal of			7 (3): 228-238	12/2020

	platform for the financial management of land in Quat Lam Town of Nam Dinh Province, Vietnam			Environment and Geoinformatics eISSN: 2148-9173			Doi: 10.30897/ijgeo.717832	(online first 8/2020)
19	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp đối với việc chuyển quyền sử dụng đất tại huyện Phong Thô, tỉnh Lai Châu.	5	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp. ISSN: 1859-3828			Số 3/2020 trang 156-164	08/2020
20	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	4		Tạp chí Khoa học và công nghệ Lâm nghiệp. ISSN: 1859-3828			Số 5/2020, trang 150-159	10/2020
21	Nghiên cứu chiết tách đất xây dựng và đất trống thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên từ dữ liệu ảnh Viễn thám	3		Tạp chí Khoa học đất ISSN: 2525-2216			Số 60, trang 75-81	10/2020
22	Prediction of the Variability of Changes in the Intensity and Frequency of Climate Change Reinforced Multi-Day Extreme Precipitation in the North-Central Vietnam Using General Circulation Models and Generalized Extreme Value	1	X	Frontiers in Earth Science ISSN: 2296-6463	ISI (SCIE), IF 3.498 Q1		8: Article ID 601666, 14 pages doi: 10.3389/feart.2020.601666	02/2021

	Distribution Method						
23	Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	4		Tạp chí Khoa học đất ISSN: 2525-2216		Số 62, trang 90-95	03/2021
24	Web-GIS technology for the establishment and dissemination of land databases: A case study and potential integration with Artificial Intelligence	2	X	International Journal of Applied Engineering Research (Netherlands) ISSN: 2666-2795	CiteScore (2020) 6.6, Q1	6 (1): 101-114	05/2021
25	Evidence of Global Warming and Implication for Land and Water Management for Agricultural Development: A case study in Vietnam	1	X	Ecology, Environment and Conservation ISSN: 0971-765X	ISI	27 (May Supplement Issue): S415-S426	05/2021
26	Will Climate Change Exacerbate the Economic Damage of Flood to Agricultural Production? A Case Study of Rice in Ha Tinh Province, Vietnam	2	X	Frontiers in Environmental Science ISSN: 2296-665X	ISI (SCIE), IF 4.581, Q1	9: Article ID 643947, 13 pages Doi: 10.3389/fenvs.2021.643947	06/2021
27	Using Spatial Interpolation with Barriers to assess the spread of flood inundation on different land use types in Duc Tho district, Ha	2	X	Ecology, Environment and Conservation ISSN: 0971-765X	ISI	27 (2): 967-976	06/2021

	Tỉnh Province, Vietnam						
28	Assessment of land use change and crop water requirements in Dong Hung district in the Red River Delta of Vietnam using GIS and satellite imageries	2	X	Asian Journal of Agriculture and Biology ISSN: 2307-8553	ISI (ESCI); Scopus, CiteScore 0.6 Q4	9 (3). 13 pages, Article ID 202105214 Doi: 10.35495/ajab.2021. 05.214	07/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 08

* Ghi chú: Số lượng trích dẫn (không kể tự trích dẫn) của các bài báo được lấy từ thống kê của Google Scholar

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):
- 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Tham gia	Quyết định số 2377/QĐ-HVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam “Về việc thành lập các tổ soạn thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành/chuyên ngành của Học viện Nông nghiệp Việt Nam”	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 4015/QĐ-HVN ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam “Về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học”	Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường đã tuyển sinh đào tạo bắt đầu từ Khóa 64, năm 2019
2	Tư vấn, rà soát nội dung, cấu trúc các chương trình đào tạo ngắn hạn, địa phương, thạc sĩ theo định hướng ứng dụng	Tham gia	Quyết định số 2064/QĐ-HVN ngày 19 tháng 7 năm 2018 Của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam “Về việc thành lập các tổ tư vấn rà soát nội dung, cấu trúc các chương trình đào tạo”	Học viện Nông nghiệp Việt Nam		

3	Chỉnh sửa chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường	Tham gia	Quyết định số 358/QĐ-DHHL ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Hạ Long “Về việc thành lập Tiểu ban điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Hạ Long”	Đại học Hạ Long	Quyết định số 543/QĐ-DHHL ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Hạ Long “Về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học”	Chương trình đào tạo đã được áp dụng từ năm học 2020-2021
---	--	----------	--	-----------------	--	---

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Quý Giang